TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 14/8/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Luyện

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Bà Nguyễn Thị Cương

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐT, xã HĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: XL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Vi Thị H trình bày: Chị kết hôn với Nguyễn Văn T năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bố Hạ (nay là thị trấn Bố Hạ), sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc, rượu chè không chịu làm ăn chị khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 26/4/2015 hiện đang ở với chị, sau khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung và ruộng canh tác chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án , xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H: Xử cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 26/4/2015 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Vi Thị H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "*xin ly hôn, nuôi con*".

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại XL, thị trấn BH, huyện Yên Thế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh T đã được tống đạt hợp lệ nhưng không có mặt vì vậy vụ án không tiến hành thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa lần thứ nhất mở ngày 22/7/2020 anh T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt không có lí do, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung: Chị H kết hôn với anh T vào năm 2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bố Hạ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu trí làm ăn, hay uống rượu nên vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau gia đình và địa phương nhiều lần can ngăn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, phía anh T đã được Tòa án thông báo nhiều lần nhưng không có bất kỳ quan điểm gì và cũng không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải. Xét thấy vợ chồng chị H, anh T mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng sống ly thân thời gian đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ cần chấp nhận nên cần xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 26/4/2015 hiện đang ở với chị H, Tòa án thấy rằng cháu Phương ở với chị H từ nhỏ được chăm sóc phát triển bình thường mặt khác chị H có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con do đó cần tiếp tục giao cháu Phương cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình

Về chi phí thông báo: Chị H phải chịu 3.000.000đ chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, chị H đã nộp đủ số tiền này

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội , Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 26/4/2015 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2014/0004633, ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Về chi phí tố tụng: Chị H phải chịu 3.000.000đ chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, chị H đã nộp đủ số tiền này.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện